

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 7 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp BN, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Thái Thị Ngọc T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Tổ 13, ấp BN, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Th trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Th và bà T bắt đầu chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu. Thời gian chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, bà T sống không chung thủy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay Ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông Th và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Thái Minh Th1, sinh ngày 25/12/2012, do Ông Th đang nuôi dưỡng. Ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thái Minh Th1, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn bà Thái Thị Ngọc T vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Ông Th giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thái Minh Th1; không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho Ông Th ly hôn với bà T.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Nguyễn Thái Minh Th1, sinh ngày 25/12/2012 cho Ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Th không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Ông Th và bà T tự nguyện tiến tới hôn nhân, bắt đầu chung sống từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện CP, tỉnh AG vào ngày 09/4/2015, nên hôn nhân được pháp luật công nhận kể từ thời điểm đăng ký kết hôn; làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, Ông Th và bà T có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 5/2021 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà T vắng mặt nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa Ông Th và bà T đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Ông Th ly hôn với bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông Th và bà T có 01 (Một) con chung tên Nguyễn Thái Minh Th1, sinh ngày 25/12/2012, đang do Ông Th nuôi dưỡng, Ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, Ông Th là người trực tiếp nuôi con; con chung tên Nguyễn Thái Minh Th1 có nguyện vọng được chung sống với Ông Th. Do đó, để tạo điều kiện cho con ổn định về tâm lý, chỗ ở, học tập và đảm bảo sự phát triển bình thường của con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Thái Minh Th1 cho Ông Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Ông Th không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ông Th đã nộp. Bà T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Văn Th ly hôn với bà Thái Thị Ngọc T.

2. Về con chung:

- Ông Nguyễn Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thái Minh Th1, sinh ngày 25/12/2012.

- Ông Nguyễn Văn Th không yêu cầu bà Thái Thị Ngọc T cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Thái Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Nguyễn Văn Th cùng các thành viên gia đình của Ông Th, không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp bà T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Ông Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà T.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Ông Th đã nộp theo biên lai thu số 0003696 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Thái Thị Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND TT. CD
- (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bờ

Nguyễn Hoàng Tuấn

Nguyễn Duy Linh